TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐCNTTLH	*Quế Phong, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lữ Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lữ Thị T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/3/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Lữ Thị T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Hà Văn L, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị T và anh Hà Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên là Hà Thái T, sinh ngày 28/4/2006 cho anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 04/2024 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lữ Thị T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- Về tài sản chung**:** Chị Lữ Thị T và anh Hà Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải.*
- *VKSND huyện Quế Phong.*
- *UBND xã M.*
- *Chi cục THADS huyện Quế Phong.*
- *TAND tỉnh Nghệ An.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong